

Bản án số: 100/2024/HS-ST.
Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm.
- Ông Lương Thanh Nhàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy K (tên gọi khác: không), sinh năm 2004, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị N1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 20/3/2023, Nguyễn Duy K bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ C1 (nay là thành phố) B cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T (tên gọi khác: không), sinh năm 2003, tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp C Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 18/10/2023, Nguyễn Đức T bị bắt tạm giam, giam tại Nhà tạm giữ C1 (nay là thành phố) Bến Cát đến ngày 10/01/2024 được huỷ bỏ

biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy K và Nguyễn Đức T là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine).

Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2023, K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến khu vực vòng xoay N thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, K đem gói ma túy đá về phòng trọ của K tại phòng số 01, nhà trọ không tên ở cạnh đường D thuộc khu phố R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương cất giấu để sử dụng dần. Từ ngày 18/3/2023 đến ngày 20/3/2023, K đã 02 lần lấy ma túy đá trong gói nylon ra sử dụng một mình, phần ma túy còn lại trong gói nylon K hàn kín lại cất giấu ở phòng trọ.

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/3/2023, T sử dụng tài khoản zalo “toan N2” gọi vào tài khoản zalo “Nguyễn Duy K” của K hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Lúc này, K nảy sinh ý định bán gói ma túy còn lại để lấy tiền tiêu xài nên K đồng ý bán ma túy cho T. K gửi định vị nhà trọ của K qua zalo cho T đến lấy ma túy nhưng do chủ nhà trọ đã khóa cửa cổng nên K không thể ra ngoài. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, T điều khiển xe mô tô đi theo định vị đến phía trước cổng nhà trọ không tên mà K đang thuê ở. Lúc này, K đang đứng chờ sẵn phía trong cổng nhà trọ nhìn thấy T điều khiển xe mô tô đến thì K gọi T đi lại gần cổng để K đưa ma túy cho T. K cầm gói nylon hàn kín chứa ma túy đá trong lòng bàn tay trái và thò tay ra phía ngoài cổng nhà trọ, còn T bước xuống xe mô tô đi lại lấy ma túy. Khi T vừa đi lại cách cổng nhà trọ khoảng 02 mét thì lực lượng Công an xã (nay là phường) An Tây phát hiện bắt giữ K và T (*bút lục 38 – 48, 78 - 84*).

Vật chứng thu giữ (*bút lục 30 - 31*):

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0985816606 của Nguyễn Duy K;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0943084145 và số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Đức T.

Theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (bị thu giữ) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1576 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, có khối lượng 0,1069gam (*bút lục 37*).

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBC ngày 14/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0985816606 của Nguyễn Duy K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0943084145 và số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Đức T.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong dán kín số 159/PC09 có hình dấu đỏ của Công an xã (nay là phường) An Tây và của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Các bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo K và T đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội về với gia đình, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 02h 30 ngày 20/3/2023; phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (vật chứng thu giữ) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1576 gam.

[2.3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[2.4] Hành vi bán 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1576 gam của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng của bị cáo T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKSBC ngày 14/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Bị cáo K thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, sau đó bán lại cho bị cáo T để thu lời bất chính; bị cáo T mua ma túy về cất giữ để sử dụng, bị cáo đang thực hiện việc giao tiền và nhận ma túy thì bị bắt quả tang, việc bị cáo chưa nhận được ma túy từ K là yếu tố khách quan.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có ông nội tên Nguyễn Văn T2 là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho K, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu S, màu xanh, gắn sim số 0985816606 của Nguyễn Duy K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0943084145 và số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Đức T.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định được niêm phong (bì thư) dán kín số 159/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Công an xã (nay là phường) An Tây và của Phòng K1 Công an tỉnh B.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2023.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam trước của bị cáo từ ngày 18/10/2023 đến ngày 10/01/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim số 0985816606 của Nguyễn Duy K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, gắn sim số 0943084145 và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Đức T.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín được niêm phong số 159/PC09 có hình dấu đỏ của Công an xã (nay là phường) An Tây và của Phòng K1 Công an tỉnh B.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 06/12/2023 giữa C1 (nay là thành phố) Bến Cát với Chi cục thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) B; giấy nộp tiền đề ngày 06/12/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương